***Tiết 3: Toán***

**Ôn tập về hình học và đo lường (T2)**

***Bài 4 -7***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Ôn tập tổng hợp các kiến thức về hình học và đo lường đã học từ lớp 3.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Bộ đồ dùng dạy, học Toán 4. Thước thẳng, ê ke, mô hình nhiệt kế.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  - HS thi kể các hình, các góc đã học  **B. THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  ***Nhiệm vụ 4: Hoàn thành BT4***  *Đọc nhiệt độ ghi trên mỗi nhiệt kế sau:*    - GV cho HS làm bài cá nhân, quan sát, nhận biết số ghi trên mặt nhiệt kế và đọc nhiệt độ.  - GV cùng HS đọc nhiệt độ của từng nhiệt kế.  + Bài 4 củng cố KT gì?  ***Nhiệm vụ 5: Hoàn thành BT5***  *Chọn thẻ ghi cân nặng thích hợp với mỗi hình vẽ sau:*    - GV cho HS làm bài cá nhân, đọc số đo cân nặng trên mỗi sản phẩm, tiến hành tính toán để chọn thẻ ghi thích hợp.  - GV mời 3 HS đọc kết quả, cả lớp nhận xét.  - GV chữa bài.  ***Nhiệm vụ 6: Hoàn thành BT6***  *Chọn đáp án đúng.*  Mỗi bể chứa số lít nước thải là:  A. 4 000l B. 6 000l C. 9 000l D. 12 000l    - GV cho HS làm bài cá nhân, thực hiện tính toán và chọn đáp án đúng.  - GV gợi mở: Nếu 4 bể chứa được 36 000 l thì ta thực hiện phép tính gì để biết 1 bể chứa bao nhiêu lít nước thải?  - GV chữa bài, chốt đáp án đúng.  + Bài 5 củng cố KT gì?  **C. VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  ***Hoàn thành BT7***  - GV cho HS hoạt động nhóm 4 người, quan sát sơ đồ các gian hàng.  - GV hướng dẫn:  + Để tính diện tích mỗi gian hàng ta thực hiện đếm số ô vuông.  + Sau đó so sánh các số vừa tìm được để kết luận gian hàng nào có diện tích lớn nhất.  - GV chữa bài, chốt đáp án.  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Hoàn thành bài tập trong SBT.  - Đọc và chuẩn bị trước Bài 3 – *Ôn tập về một số yếu tố thống kê và xác suất* | - HS chơi trò chơi.  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu vào vở ghi.  - Kết quả:  ***A. 10***  ***B. 25***  ***C. 40***  ***D. 22***  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu vào vở ghi.  - Kết quả:  ***Hoa quả sấy cân nặng 5 kg.***  ***Lạc rang cân nặng 2 kg.***  ***Hạt điều rang cân nặng 1 kg.***  - HS nêu YC bài  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu vào vở ghi.  - Kết quả:  ***Một bể chứa số lít nước thải là:***  ***36 000 : 4 = 9 000 (l)***  ***→ Chọn C***  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu vào vở ghi.  - Kết quả  ***→ Gian hàng gốm sử có diện tích lớn nhất.***  - HS chú ý nghe, quan sát bảng và ghi vở. |